

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TRÀNG ĐỊNH
TỈNH LẠNG SƠN**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 09/2022/HNGĐ-ST

Ngày 23-5-2022

V/v Ly hôn, tranh chấp con
chung khi ly hôn

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TRÀNG ĐỊNH, TỈNH LẠNG SƠN**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Hoàng Văn Bình

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Bé Văn Sự;

Bà Nông Thị Thùy

-Thư ký phiên tòa: Bà Bé Thị Kiều - Thư ký, Tòa án nhân dân huyện
Tràng Định, tỉnh Lạng Sơn

**- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Tràng Định, tỉnh Lạng Sơn
tham gia phiên tòa:** Ông Hoàng Trường Sinh - Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 5 năm 2022 tại Tòa án nhân dân huyện Tràng Định, tỉnh
Lạng Sơn xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 10/2022/TLST-HNGĐ
ngày 29 tháng 3 năm 2022 về việc xin ly hôn, tranh chấp nuôi con chung khi ly
hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 07/2022/QĐXXST-HNGĐ, ngày
05 tháng 5 năm 2022 và quyết định hoãn phiên tòa số: 06/2022/QĐST-HNGĐ
giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị Nông Thị L, sinh năm 1994, có mặt.

- *Bị đơn:* Anh Nguyễn Lưu T, sinh năm 1994, có mặt.

Cùng địa chỉ: Khu B, thị trấn T1, huyện T2, tỉnh Lạng Sơn.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo nội dung đơn khởi kiện đề ngày 21/3/2022, bản tự khai, biên bản ghi
lời khai và tại phiên tòa hôm nay nguyên đơn chị Nông Thị L trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Trước khi kết hôn, chị Nông Thị L và anh Nguyễn
Lưu T có được tự do tìm hiểu yêu nhau, tự nguyện đến với nhau không bị ai ép
buộc và cưới xin theo phong tục tập quán của địa phương, có đăng ký kết hôn tại

Ủy ban nhân dân thị trấn Thất Khê, huyện Tràng Định, tỉnh Lạng Sơn vào ngày 05/5/2014. Trong quá trình chung sống, mới đầu cả hai vợ chồng cũng hòa hợp nhưng về sau vợ chồng bắt đầu phát sinh mâu thuẫn, bất đồng về quan điểm sống, không thấu hiểu, chia sẻ, cảm thông với nhau, anh Thông thường xuyên đánh đập chị L, hai bên gia đình cùng hàng xóm khuyên ngăn nhưng anh Nguyễn Lưu T vẫn chứng nào tật đó không chịu thay đổi. Nay chị L xác định tình cảm vợ chồng đã không còn nên viết đơn lên tòa xin được ly hôn với anh Nguyễn Lưu T. Về con chung chị Nông Thị L và anh Nguyễn Lưu T có 02 con chung là cháu Nguyễn Đức T3, sinh ngày 16/8/2012 và cháu Nguyễn Bảo S sinh ngày 03/11/2018. Khi ly hôn, chị L yêu cầu anh Nguyễn Lưu T nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục 02 con chung, chị L có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung 3.000.000 đồng/tháng cho cả 02 con chung đến khi con chung đủ 18 tuổi. Về tài sản chung và các khoản nợ chung, cho vay chung chị L không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn anh Nguyễn Lưu T trình bày: Trước khi kết hôn anh T và chị Nông Thị L có được tự do tìm hiểu yêu nhau, tự nguyện đến với nhau không ai bị ép buộc, cưới xin theo phong tục tập quán của địa phương, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân thị trấn Thất Khê, huyện Tràng Định, tỉnh Lạng Sơn vào ngày 05/5/2014. Anh Nguyễn Lưu T cho rằng vợ chồng anh chị có mâu thuẫn nhưng chưa trầm trọng do vậy anh Nguyễn Lưu T không nhất trí ly hôn. Về con chung anh Nguyễn Lưu T và chị Nông Thị L có 02 con chung là cháu Nguyễn Đức T3, sinh ngày 16/8/2012 và cháu Nguyễn Bảo S sinh ngày 03/11/2018, nếu ly hôn anh Nguyễn Lưu T sẽ là người trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc cả 02 con chung và đồng ý để chị Nông Thị L cấp dưỡng nuôi con chung 3.000.000 đồng/tháng đối 02 con chung đến khi con chung đủ 18 tuổi (mỗi con chung 1.500.000 đồng/tháng). Về tài sản chung, nợ chung, cho vay chung: Tại phiên hòa giải anh Nguyễn Lưu T yêu cầu chị Nông Thị L thanh toán cho anh L 45.000.000 đồng (bốn mươi năm triệu đồng) là số tiền tích lũy sau khi cưới mà chị L đã chi tiêu hết, nhưng tại phiên tòa ngày hôm nay anh Nguyễn Lưu T đã rút yêu cầu này và không yêu cầu Tòa án giải quyết về tài sản chung

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tràng Định, tỉnh Lạng Sơn phát biểu ý kiến:

Việc chấp hành pháp luật tố tụng: Thẩm phán đã chấp hành đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Trong quá trình giải quyết vụ án đã xác định đúng thẩm quyền, đúng tư cách tham gia tố tụng của các đương sự, đúng quan hệ pháp luật. Tại phiên tòa, Hội đồng xét xử và Thư ký phiên tòa đã thực hiện đúng quy định về phiên tòa sơ thẩm được quy định tại Bộ luật Tố tụng dân sự; nguyên đơn, bị đơn đã thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định tại Điều 70 và Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự. Qua nghiên cứu các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ cùng tài liệu chứng cứ được công khai tại phiên tòa xét thấy: Về quan hệ hôn nhân: Xác định mâu thuẫn giữa chị Nông Thị L và anh Nguyễn Lưu T là trầm trọng, cuộc sống chung không thể kéo dài. Do vậy yêu cầu xin ly hôn của chị Nông Thị L và anh Nguyễn Lưu T là có căn cứ; về con

chung: Công nhận sự thỏa thuận giữa chị Nông Thị L và anh Nguyễn Lưu T về việc nuôi dưỡng và chăm sóc con chung, cụ thể: Anh Nguyễn Lưu T được quyền nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cả 2 con chung là cháu Nguyễn Đức T3, sinh ngày 16/8/2012 và cháu Nguyễn Bảo S sinh ngày 03/11/2018 đến khi trưởng thành và chị Nông Thị L có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung là 1.500.000 đồng/tháng/1 con chung đến khi các cháu trưởng thành (đủ 18 tuổi). Về tài sản chung, nợ chung, cho vay chung không yêu cầu Tòa án giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quyền khởi kiện: Chị Nông Thị L và anh Nguyễn Lưu T quen biết nhau, sau một thời gian tìm hiểu, hai bên tự nguyện tiến tới hôn nhân và được hai bên gia đình tổ chức cưới hỏi theo phong tục tập quán tại địa phương có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân thị trấn Thất Khê, huyện Tràng Định, tỉnh Lạng Sơn. Hiện anh Nguyễn Lưu T là bị đơn trong vụ án vẫn đăng ký hộ khẩu thường trú tại Khu B, thị trấn T1, huyện T2, tỉnh Lạng Sơn. Do đó, chị Nông Thị L có quyền yêu cầu ly hôn anh Nguyễn Lưu T là đúng theo quy định tại Điều 51 của Luật Hôn nhân gia đình và Điều 186 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về yêu cầu xin ly hôn: Theo như lời khai của đương sự trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa ngày hôm nay, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử nhận thấy Chị Nông Thị L và anh Nguyễn Lưu T kết hôn với nhau trên cơ sở tự nguyện, không bị ép buộc hay bị lừa dối được hai bên gia đình tổ chức cưới hỏi theo phong tục tập quán. Đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân thị trấn Thất Khê, huyện Tràng Định, tỉnh Lạng Sơn. Trong quá trình chung sống giữa anh, chị xảy ra nhiều mâu thuẫn và đã ly thân. Hội đồng xét xử nhận thấy Chị Nông Thị L và anh Nguyễn Lưu T không còn yêu thương, quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ nhau, cùng nhau chia sẻ, thực hiện các công việc trong gia đình, tình cảm vợ chồng giữa anh chị thực sự đã hết do vậy yêu cầu xin ly hôn của chị Nông Thị L được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[3] Về con chung: Trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa ngày hôm nay chị Nông Thị L và anh Nguyễn Lưu T tự nguyện thỏa thuận anh Nguyễn Lưu T được quyền nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cả 2 con chung là cháu Nguyễn Đức T3, sinh ngày 16/8/2012 và cháu Nguyễn Bảo S sinh ngày 03/11/2018 đến khi trưởng thành và chị Nông Thị L có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung là 1.500.000 đồng/tháng/1 con chung đến khi các cháu trưởng thành (đủ 18 tuổi). Hội đồng xét xử xét thấy sự thỏa thuận của anh Nguyễn Lưu T và chị Nông Thị L là hoàn toàn tự nguyện, không vi phạm điều cấm của luật và trái đạo đức xã hội nên Hội đồng xét xử ghi nhận.

[4] Về tài sản chung và nợ chung: Các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[5] Về án phí: Theo quy định tại khoản 4 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án thì chị Nông Thị L phải chịu án phí sơ thẩm để sung vào công quỹ Nhà nước.

[6] Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo theo quy định tại Điều 271; Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 4 Điều 147, Điều 227, Điều 228, Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật Tố tụng Dân sự; điểm a khoản 5; điểm a khoản 6 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; Điều 56, 57, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình.

1. Về quan hệ hôn nhân: Xử cho chị Nông Thị L được ly hôn với anh Nguyễn Lưu T.

2. Về con chung: Công nhận sự thỏa thuận giữa chị Nông Thị L và anh Nguyễn Lưu T về việc anh Nguyễn Lưu T được quyền nuôi dưỡng và chăm sóc cả 2 con chung là cháu Nguyễn Đức T3, sinh ngày 16/8/2012 và cháu Nguyễn Bảo S sinh ngày 03/11/2018 đến khi trưởng thành, chị Nông Thị L có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung là 1.500.000 đồng/tháng/1 con chung đến khi các cháu trưởng thành (đủ 18 tuổi).

Chị Nông Thị L được quyền đi lại, thăm nom con chung không ai được cản trở.

3. Về án phí: Chị Nông Thị L phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm và 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) án phí cấp dưỡng nuôi con chung để nộp ngân sách Nhà nước. Chị Nông Thị L đã nộp 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số: AA/2021/0006298 ngày 29 tháng 3 năm 2022 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Trảng Định, tỉnh Lạng Sơn, chị Nông Thị L có nghĩa vụ nộp tiếp 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng).

4. Về quyền kháng cáo: Chị Nông Thị L, anh Nguyễn Lưu T có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành

án dân sự; thời hiệu thi hành án dân sự được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Lạng Sơn;
- VKSND huyện Tràng Định; tỉnh Lạng Sơn;
- Chi cục THADS huyện Tràng Định, tỉnh Lạng Sơn;
- UBND TT Thất Khê, huyện Tràng Định; tỉnh Lạng Sơn;
- Các đương sự;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN –CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Hoàng Văn Bình